



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LAM THANH NGHIA
Last Middle First

Current Address 17 L. C. X. A. NG. AN. H. A. N. G. H. U. Y. E. N. N. H. A. B. E. , T. P. H. O. C. H. I. M. I. N. H. , S. V. I. E. T. N. A. M.

Date of Birth 10-15-1939 Place of Birth BAC LIU , S. VIETNAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

VUONG THI MAU

LAM TUYET TRON

LAM THANH NGUYEN

TRANG THI TUA

LAM THUY PHUONG

TRAN MY DUNG

LAM HONG DIEP

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06/05/75 To 13/2/88

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME

RELATIONSHIP

NAME

RELATIONSHIP

CHAU BA FRIEND

Form Completed By:

NGHIA TRUNG HUYNH.

Name

ST. ANSELM'S IMMIGRANT & REFUGEE
COMMUNITY CENTER (CWS)
13091 GALWAY ST. (714) 537-0608
GARDEN GROVE, CA 92644

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LÂM THANH NGHIỆP
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
VIỆNG THI MÃU	9-10-1937	VỢ
LÂM THANH NGUYỄN	20-03-1962	CON
LÂM THUY PHƯƠNG	11-10-1964	CON
LÂM THYẾT TRẦN	28-9-1974	CON
TRANG THI TUA	1915	ME
TRẦN MỸ DUNG	06-06-1965	ĐAƯ
LÂM HỒNG ĐIẾP	18-11-1956	CHAU NỘI

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỬ NHÂN) : LAM THANH NGHIEP
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 15 1939
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) : _____

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : _____ Married (có lập gia đình) : X
 (Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 17 L CỬ XÁ NGÃN HẰNG HUYỆN NHÀ BÈ
 (Địa chỉ tại VN) : THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, SOUTH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Có là tử binh tại VN hay không) : Yes (Có) X No (Không) _____
 : If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 06/5/75 To (Đến) : 13/2/88

PLACE OF RE-EDUCATION : TRẠI NAM HÃ, HÃ NAM MINH
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : THIẾU TÁ QUÂN TRƯỞNG VINH LỢI, BẮC LIÊN

EDUCATION IN U.S. : KHÔNG L
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : THIẾU TÁ

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : QUÂN TRƯỞNG Date (Năm) : _____
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : _____ IV Number (số hồ sơ) : _____ No (Không) X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : _____
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN : 17 L CỬ XÁ NGÃN HẰNG HUYỆN NHÀ BÈ
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) : THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, SOUTH VIETNAM

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : CHAU BA
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : X No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : BẠN

NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN TRUNG HUYNH
 ADDRESS OF INFORMANT
 (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : 6 23 1989
 Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LAM THANH NGHIỆP
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
VƯƠNG THỊ MÃU	9-10-1937	VỢ
LÂM THANH NGUYỄN	20-03-1962	CON
LÂM THUY PHƯƠNG	11-10-1964	CON
LÂM TUYẾT TRẦN	28-09-1974	CON
TRANG THỊ TUA	1915	ME
TRẦN MỸ DUNG	06-06-1965	CON DẤU
LÂM HỒNG ĐIẾP	18-11-1986	CHáu NỘI

ADDITIONAL INFORMATION:

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Học tập - Tự do - Hạnh phúc

Trại

Số 152 GRT

Mẫu số 001-QLTC,
ban hành theo công
văn số 2063 ngày 31
tháng 11 năm 1972

SSHLB
0002.77.0344.2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 964-BCA/TT ngày 31-3-1951 của Bộ Công an

Thi hành án văn, quyết định tha số 60 ngày tháng năm 1988

của BỘ NỘI VỤ

Này cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lâm Thanh Hải

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1933

Nơi sinh Thị trấn

Thủ: 171 Cơ sở quản lý nhà tù TP Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Cán tội Tham gia cướp bóc

Bị bắt ngày 6/5/75

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 12 năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 171 Cơ sở quản lý nhà tù TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Chưa có tiến bộ

Lao động: Tham gia lao động

Tham gia học tập và quản lý nhà tù

Được xếp loại cải tạo

Ấn tay ngón trỏ phải

Họ tên, chữ ký Ngày 15 tháng năm 1988

Giao

Người tiếp nhận

Đã nhận

Lưu tại

lúc nhận
đ/s có đến quân chiến
lực phải y
k/e beth ca xã gye
ngày 22.02.1988
CẤP

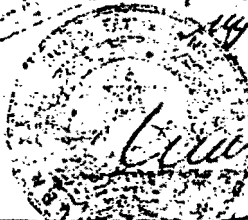
Xác nhận!
Đ/c Lưu Văn Hiệp có liên
trình đến gáy ra trại ngày
22.02.1988 - chuyển đến AN
lưu an nhà tù.

TÂN THẠNH 22.02.1988

TRƯỞNG

CHÍNH NHÂN CHỨNG

Trên đây là... Đ/c Lưu Văn Hiệp
Chứng... Công an...
Lưu Văn Hiệp...
Trưởng...
Ngày...
Chữ...
Chữ...



Ngày...
Chữ...

XÁC NHẬN

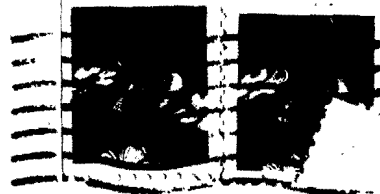
BÁO CHÍ...
TÂN THẠNH 22.02.1988

Ngày...
Chữ...



Ngày...
Chữ...

F: BACHAU



JUL 03 1989

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435

ARLINGTON

VA 22205-0635

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date : Saigon 19.9.1988

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name of ex-political prisoner : Lâm Thanh Nghiếp
2. Other name : Không
3. Date and place of birth : 15.10.1939 Baelieu (quay ra trại đi 1937)
4. Position, Rank (before 4/1975), Military serial number : Thiếu tá quân trưởng Vĩnh Lộc Baelieu số quân 59/160545
5. Month, Date, Year arrested : ngày 6.5.1975
6. Month, Date, Year out of Camp : 13.2.1988
7. Month, Date and No. of Release certificate : Chỉ huy quyết định thả do 60 ngày 4.1.1988 Bộ Quốc Vụ
Đã 159 GRT S.H.LD 0002.77.03 H.2 ngày 13.2.1988 của trại Nam Hà (Hà Nam Ninh)
8. Present mailing address of Ex-political prisoner : 40m! mao! quân trưởng Vĩnh Lộc Baelieu (Cũ)
9. Present residing address : 17.1. Cu Xá Ngõm huyện Nhà Bè. TP Hồ Chí Minh. South Viet Nam.

II. LIST FULL NAME - Date of birth - Place of birth of Ex-political prisoner immediate family and father, mother.

A/ Relatives to accompany Ex-political prisoner to be considered for US country:

No.	Full name	D.O.B.	P.O.B.	Sex	Relation-ship	Address
1	Trương Thị Mầu	9.10.1937	Cũ Ngõm	Nữ	vợ	17.1. Cu Xá Ngõm huyện Nhà Bè TP HCM
2	Lâm Hải Nguyên	20.3.1962	Baelieu	Nam	con	Xã Vĩnh Trung huyện Bình An Giang
3	Lâm Thụy Phương	11.10.1964	Baelieu	Nữ	con	17.1. Cu Xá Ngõm huyện Nhà Bè TP HCM
4	Lâm Tuyết Trâm	28.9.1974	Baelieu	Nữ	con	17.1. Cu Xá Ngõm huyện Nhà Bè TP HCM
5	Trương Thị Qua	1915	Baelieu	Nữ	me	Xã Vĩnh Trung huyện Bình An Giang
6	Trần Mỹ Dung	6.6.1965		Nữ	Lâu	Xã Vĩnh Trung huyện Bình An Giang
7	Lâm Hồng Diệp	18.11.1986		Nữ	cháu nội	Xã Vĩnh Trung huyện Bình An Giang

F/ Complete family listing (living/dead) of Ex-political prisoner

	NAME	ADDRESS
1. Father	Lâm Văn Đức	Chết năm 1976
2. Mother	Trương Thị Qua	Xã Vĩnh Trung huyện Bình An Giang
3. Spouse	Trương Thị Mầu	17.1. Cu Xá Ngõm huyện Nhà Bè TP HCM
4. Former spouse	Không	
5. Children	Lâm Hải Nguyên	Xã Vĩnh Trung huyện Bình An Giang
	Lâm Thụy Phương	17.1. Cu Xá Ngõm huyện Nhà Bè TP HCM
	Lâm Tuyết Trâm	17.1. Cu Xá Ngõm huyện Nhà Bè TP HCM

6. Siblings

Trần Mỹ Dung
Lâm Hồng Diệp

Xã Vĩnh Trung tỉnh Bình Mỹ Giang
Xã Vĩnh Trung tỉnh Bình Mỹ Giang

III/ RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

A/ Closest relative in the US :

B/ Relative in other foreign country : Lâm Thanh Nhân (Con) ở và Con học nghỉ
of me : Em tôi of my spouse : Em tôi

IV. OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT : Không

V. US AWARDS AND DECORATIONS : 1 Bronze Star (1971)

VI. Have you submitted the application for family reunification until now Chưa kịp tổng lý.

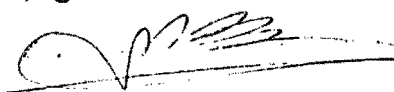
VII. COMMENT - REMARKS :

Em Chính Phủ Hoa Kỳ nhận cho gia đình chúng tôi nêu trên
đón tại sang Hoa Kỳ.

VIII. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS APPLICATION:

1. Khai sách của Lâm Thanh Nhân
2. Khai sách của Vương Thị Mân
3. Bức hôn thư của Lâm Thanh Nhân Vương Thị Mân
4. Khai sách của Lâm Thụy Phương
5. Khai sách của Lâm Tuyết Trân
6. Bản photo khai sách Lâm Thanh Nhân
7. Bản photo khai sách Trần Mỹ Dung
8. Khai sách của Lâm Hồng Diệp
9. Bản báo giấy ra trại

Signature :



Lâm Thanh Nhân